

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 447/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Tạm trú: Số E đường số B, Khu phố H, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đặng Minh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Huệ C và ông Đặng Minh T qua thời gian tìm hiểu được một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2020 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35, đăng ký ngày 07/08/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm, ý kiến trong giải quyết các vấn đề gia đình. Dù đã cố gắng hòa giải nhưng tình hình mâu thuẫn vẫn càng ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huệ C và ông Đặng Minh T xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Huệ C và ông Đặng Minh T xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Huệ C và ông Đặng Minh T xác nhận không có.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Huệ C và ông Đặng Minh T xác nhận cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huệ C và ông Đặng Minh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 35, đăng ký ngày 07/08/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Huệ C và ông Đặng Minh T xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Huệ C và ông Đặng Minh T xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Huệ C và ông Đặng Minh T xác nhận không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0019670 ngày 19/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, TP.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Sang).

THẨM PHÁN

Lê Phương Thảo